HỌ VÀ TÊN:

LỚP:

Câu 1 (Trắc nghiệm 1 đáp án): Bằng chứng trực tiếp và sinh động nhất cho thấy mối quan hệ họ hàng và lịch sử phát triển của các loài sinh vật là gì?

A. Cơ quan tương đồng.

B. Cơ quan thoái hoá.

C. Hoá thạch.

D. Bằng chứng sinh học phân tử.

Câu 2 (Trắc nghiệm 1 đáp án): Điểm khác biệt cốt lõi nhất giữa học thuyết tiến hoá của Darwin so với Lamarck là việc phát hiện ra vai trò của nhân tố nào?

A. Sự thay đổi của ngoại cảnh.

B. Quá trình chọn lọc tự nhiên.

C. Tập quán hoạt động của động vật.

D. Khả năng di truyền các tập tính thu được.

Câu 3 (Hộp đánh dấu - Chọn nhiều đáp án đúng): Hãy đánh dấu [X] vào những loại khí CÓ MẶT trong thành phần khí quyển nguyên thuỷ của Trái Đất trước khi sự sống xuất hiện:

[ ] Hơi nước (H2O)

[ ] Oxygen (O2)

[ ] Methane (CH4)

[ ] Ammoniac (NH3)

[ ] Khí Ozon (O3)

Câu 4 (Điền từ vào chỗ trống): Đọc đoạn văn sau và điền các cụm từ thích hợp vào chỗ trống: ***tương đồng; thoái hoá***

"Những cơ quan nằm ở các vị trí tương ứng trên cơ thể, có cùng nguồn gốc từ một cơ quan ở loài tổ tiên nhưng hiện nay thực hiện các chức năng khác nhau được gọi là cơ quan .....(1)..... Trong khi đó, những cơ quan phát triển không đầy đủ ở cơ thể trưởng thành, nay chỉ còn lại vài vết tích được gọi là cơ quan .....(2)....."

Câu 5 (Điền từ vào chỗ trống): ***biến dị; có lợi; có hại/bất lợi***

LIVEWORKSHEETS

Theo thuyết tiến hoá của Darwin, ...(3)..... cá thể là nguồn nguyên liệu chủ yếu của quá trình tiến hoá. Quá trình chọn lọc tự nhiên sẽ giữ lại những cá thể mang biến dị .....(4)..... và đào thải những cá thể mang biến dị .....(5).....

Câu 6 (Ghép đôi nhà khoa học và học thuyết): Hãy ghép tên nhà khoa học ở cột A với nguyên nhân tiến hoá tương ứng ở cột B sao cho đúng.

Cột A:

1. J.B. Lamarck
2. C. Darwin

Cột B:

a. Nguyên nhân tiến hoá là do chọn lọc tự nhiên thông qua đặc tính biến dị và di truyền của sinh vật.

b. Sự xuất hiện của đột biến gen tạo ra các alen mới.

c. Nguyên nhân tiến hoá là do ngoại cảnh thay đổi chậm chạp làm sinh vật thay đổi tập quán hoạt động.

Câu 7 (Ghép đôi các giai đoạn phát sinh sự sống): Hãy kéo và thả các sự kiện ở cột B vào đúng giai đoạn tiến hoá tương ứng ở cột A.

Cột A (Giai đoạn tiến hoá):	**Cột B (Sự kiện):**
1.Tiến hoá hoá học 2.Tiến hoá tiền sinh học 3.Tiến hoá sinh học	A. Sự hình thành các tế bào sơ khai (giọt coaxecva). B. Sự tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ theo phương thức hoá học. C. Sự hình thành các loài sinh vật như hiện nay dưới tác động của chọn lọc tự nhiên.

Câu 8 (Đúng/Sai về học thuyết Lamarck): Đánh dấu (X) vào ô Đúng hoặc Sai cho các nhận định sau về học thuyết của Lamarck:

1. Mọi biến đổi tập nhiễm (thích nghi trực tiếp) trong đời sống cá thể đều được di truyền lại cho thế hệ sau.
2. Trong quá trình tiến hoá, những loài không thích nghi được với môi trường sẽ bị chọn lọc tự nhiên đào thải.
3. Sinh giới có khả năng chủ động thích nghi với môi trường.

LIVEWORKSHEETS

Câu 9 (Đúng/Sai về quá trình phát sinh sự sống): Đánh dấu (X) vào ô Đúng hoặc Sai:

1. Thí nghiệm của Milơ và Urây năm 1953 đã chứng minh các chất hữu cơ có thể được tổng hợp từ chất vô cơ trong điều kiện khí quyển nguyên thuỷ.
2. Sự sống đầu tiên trên Trái Đất xuất hiện trên lục địa, sau đó mới lan xuống đại dương.

Câu 10 (Chọn từ danh sách thả xuống): Chọn cụm từ đúng nhất trong danh sách để hoàn thiện lời giải thích về sự hình thành chiếc cổ dài của loài hươu cao cổ:

"Theo Darwin, trong quần thể hươu ban đầu đã tồn tại sẵn sự đa dạng về chiều dài cổ (đây là các **[chọn: biến dị cá thể / đột biến gen]**). Khi môi trường thay đổi, thức ăn dưới thấp khan hiếm, những con hươu có cổ dài hơn sẽ có lợi thế cạnh tranh thức ăn tốt hơn, chúng có cơ hội sống sót và **[chọn: sinh sản / thay đổi tập quán]** nhiều hơn. Trải qua nhiều thế hệ dưới tác động của **[chọn: chọn lọc tự nhiên / ngoại cảnh]**, số lượng hươu cổ dài chiếm ưu thế và hình thành loài hươu cao cổ như ngày nay."

LIVEWORKSHEETS